

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HSST

Ngày 18/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Định**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông: **Trần Văn Phơ**

2/. Ông: **Huỳnh Phước**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Bảo Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Lê Mỹ Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại sân Trung tâm Văn hóa – Thể thao thành phố S ở Số 193 đường M, Khóm 5, Phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 32/2017/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2017 đối với:

* Bị cáo: **Nguyễn Thanh V**, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Số 45 ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Cha mẹ ruột không rõ; Người nuôi dưỡng và là mẹ trong giấy khai sinh là bà Huỳnh Thị Nguyệt M, sinh năm 1944; Tiền sự: không; Tiền án: 01 lần, vào ngày 06/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2012/HSST, đến ngày 16/8/2016 chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2017 cho đến nay. (có mặt).

* Người bị hại: Bà **Nguyễn Thị Minh P**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số 28 đường N, Khóm 2, Phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thanh V bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 07/02/2017, Nguyễn Thanh V một mình đi bộ trên đường N, Khóm 2, Phường 4, thành phố S, khi đi đến trước nhà số 28 thì V phát hiện bên trong rào của nhà này có đậu 01 chiếc xe mô tô có bốn bánh, biển số 52J7-2342 màu vàng, loại xe dùng cho người khuyết tật của chị Nguyễn Thị Minh P đang đậu trước sân. V quan sát thấy cửa nhà đóng, không có người trông giữ xe nên nảy sinh ý định lấy trộm, V đi đến mở cửa rào đi vào bên trong sân lấy xe dẫn ra ngoài được khoảng 02m thì dừng lại dùng vít cạy ổ khóa xe nhưng không được, V mới dùng tay bứt 02 sợi dây điện ổ khóa rồi lên xe khởi động máy chạy đi tìm nơi tiêu thụ. Khi V lưu thông trên đường Q, Phường 5, thành phố S thì tự gây tai nạn làm xe hư hỏng, còn V thì bị thương tích nên nhập viện điều trị. Còn chị P sau khi phát hiện bị mất xe nên đã đến công an Phường 4, thành phố S trình báo, qua điều tra xác minh được V là người đã lấy trộm xe của chị P nên cơ quan Điều tra mời Vũ làm việc, trong quá trình điều tra thì V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 48/KL.ĐGTS ngày 28/02/2017 của của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S kết luận: 01 xe mô tô bốn bánh (*hai bánh được gắn thêm*) loại xe dành cho người khuyết tật chân sử dụng, nhãn hiệu YAMAHA, biển số 52Z7-2342, màu sơn vàng, số máy WP-01651, số khung Y-001651, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 20%, với số tiền là $01 \times 20.000.000đ \times 20\% = 4.000.000đ$; Tỷ lệ hư hỏng 80%, với số tiền là $4.000.000đ \times 80\% = 3.200.000đ$.

Tại Cáo trạng số 34/QĐ-KSĐT ngày 16/5/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm g, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 (*mười hai*) tháng đến 18 (*mười tám*) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Ghi nhận sự tự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người bị hại như sau:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh V bồi thường cho người bị hại bà Nguyễn Thị Minh P số tiền là 4.000.000đ.

Tại phiên tòa, người bị hại bà Nguyễn Thị Minh P vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của người bị hại tại các biên bản ghi lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt thì về trách nhiệm dân sự người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền sửa xe là 4.000.000đ. Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh V thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai cho bị cáo. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền là 4.000.000đ và yêu cầu Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, người bị hại bà Nguyễn Thị Minh P có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra thì người bị hại đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của người bị hại cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 191 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt đối với người bị hại.

2. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh V đã khai nhận:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 07/02/2017, bị cáo một mình đi bộ trên đường N khi đi đến trước nhà Số 28 đường N, Khóm 2, Phường 4, thành phố S thì phát hiện bên trong rào có đậu 01 chiếc xe mô tô có bốn bánh biển số 52J7-2342, loại xe dùng cho người khuyết tật, bị cáo quan sát thấy cửa nhà đóng, không có người trông giữ xe nên đi đến mở cửa rào đi vào bên trong sân lấy xe dẫn ra ngoài được khoảng 02m rồi dừng lại dùng tay bứt dây điện ổ khóa rồi lên xe khởi động máy chạy đi. Khi bị cáo lưu thông trên đường Q, Phường 5, thành phố S thì tự gây tai nạn làm xe hư hỏng, còn bị cáo nhập viện điều trị. Khi được cơ quan Điều tra mời làm việc thì bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại trong quá trình điều tra và biên bản khám nghiệm hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh V đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm được 01 xe mô tô dành cho người khuyết tật chân sử dụng hiệu YAMAHA, biển số 52Z7-2342, qua định giá có giá trị là

4.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Thanh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy,

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng, vào ngày 06/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, đến ngày 16/8/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Cần áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự để tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản đã kịp thời thu hồi trả cho người bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm g, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho người bị hại và yêu cầu Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người bị hại.

Xét sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, về hình phạt, việc áp dụng pháp luật và trách nhiệm dân sự như đã nhận định như trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm g, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

1. Phạt bị cáo Nguyễn Thanh V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 23/6/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Ghi nhận sự tự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người bị hại như sau:

Bị cáo Nguyễn Thanh V bồi thường cho người bị hại số tiền là 4.000.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Định

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phơ

Huỳnh Phước

Nguyễn Quốc Định

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Định

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Cận

Huỳnh Phước

Nguyễn Quốc Định

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Những người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Định

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phơ

Huỳnh Phước

Nguyễn Quốc Định

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Những người bị hại;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Định